

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Kèm theo Kế hoạch số 148-KH/TU ngày 26/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết

I. Bối cảnh thực hiện Nghị quyết

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết 33-NQ/TW) và Chương trình hành động 34-CTr/TU ngày 15/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW (sau đây viết tắt là Chương trình hành động 34-CTr/TU); những thuận lợi, khó khăn.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU

1. Về tổ chức quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU ở các địa phương, đơn vị.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về văn hóa, văn nghệ (Kết luận 51-KL/TW, Chỉ thị 27-CT/TW, Chỉ thị 46-CT/TW, Chỉ thị 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII...).

3. Công tác kiểm tra, giám sát.

4. Công tác sơ, tổng kết Nghị quyết

5. Công tác tuyên truyền thực hiện

- Nội dung, hình thức tuyên truyền Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU; hiệu quả của công tác tuyên truyền.

- Những khó khăn, hạn chế trong công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU.

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giải pháp nêu trong Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU

1. Về thực hiện các nhiệm vụ (đánh giá kết quả và hạn chế trong từng nhiệm vụ)

1.1. Về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

- Đánh giá nêu bật hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, ngành, đoàn thể trong việc bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, xây dựng con người phát triển toàn diện về năng lực, trí tuệ, nhân cách... trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Phân tích, đánh giá kết quả các hoạt động văn hóa, giáo dục trong việc xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, hành vi tiêu cực ảnh hưởng xấu đến nền văn hóa, làm tha hóa con người; giải pháp khắc phục những mặt hạn chế trong xây dựng văn hóa, con người, gắn kết chặt chẽ với quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW và Thông báo kết luận 213.

1.2. Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Công tác xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng (cơ quan, gia đình, trường học); việc phát huy truyền thống gia đình, dòng họ trong giáo dục đạo đức, lối sống; trong xây dựng môi trường văn hóa.

- Nêu những mô hình, điển hình xuất sắc có những cách làm hay, hiệu quả, tích cực trong xây dựng môi trường văn hóa tại cộng đồng...; các nhân tố tích cực trong hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng... có nhiều đóng góp tích cực xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện Phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa", việc bình xét các danh hiệu văn hóa; hiệu quả trong việc tổ chức, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tổng hợp, đánh giá các hoạt động văn hóa gắn với phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng; hiệu quả hoạt động của chương trình nông thôn mới, đô thị văn minh, hoạt động của các thiết chế văn hóa; sự chủ động, phát huy của người dân với vai trò chủ thể trong các hoạt động văn hóa tại cộng đồng.

1.3. Về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

- Công tác xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và đoàn thể.

- Việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống gắn kết với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

- Kết quả xây dựng văn hoá trong kinh tế; cơ chế tạo điều kiện cho phát triển văn hoá và các sản phẩm văn hoá; hoạt động xây dựng văn hoá doanh nghiệp, phát triển thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước.

1.4. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá

- Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, văn hoá các dân tộc.

- Phân tích, đánh giá hoạt động của các hội Văn học nghệ thuật; hoạt động sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật; công tác lý luận phê bình văn học nghệ thuật; công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ, chế độ đãi ngộ, khuyến khích, trọng dụng nhân tài; sự sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

- Đánh giá hoạt động của các cơ quan báo chí và việc quản lý các loại hình thông tin, mạng xã hội trong việc định hướng tư tưởng cho nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu nhi trong quá trình xây dựng nhân cách, lối sống, xây dựng văn hoá, con người.

1.5. Về phát triển công nghiệp văn hoá đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hoá

- Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, sản phẩm văn hoá hướng đến phát triển công nghiệp văn hoá, phát huy những tiềm năng và giá trị văn hoá Việt Nam; cơ chế khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội; việc xuất khẩu sản phẩm văn hoá, quảng bá sản phẩm văn hoá đến với công chúng trong và ngoài nước.

- Công tác quản lý, phát triển thị trường văn hóa và công nghiệp văn hóa; hiệu quả thực thi quyền tác giả và các quyền liên quan trong hoạt động văn hóa.

1.6. Về hội nhập quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

- Hoạt động hợp tác trên lĩnh vực văn hóa.

- Việc chọn lọc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới làm phong phú thêm văn hóa dân tộc và giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc.

- Đánh giá cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá nghệ thuật và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài.

2. Về thực hiện các giải pháp (đánh giá kết quả và hạn chế trong từng giải pháp cụ thể)

2.1. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa

- Sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng phát triển văn hóa, con người; vai trò gương mẫu, tổ chức vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết.

- Đánh giá phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc định hướng chính trị, tư tưởng trong các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật và báo chí, vừa đảm bảo quyền tự do dân chủ cá nhân trong sáng tạo.

- Đánh giá việc xây dựng văn hóa trong Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sự gương mẫu của mỗi đảng viên trong lối sống, trong công tác lãnh đạo của Đảng.

2.2. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

- Công tác đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp văn hóa, các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa theo hướng tự chủ; việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

- Đánh giá công tác đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản đặc biệt trên mạng Internet; công tác thanh tra, xử lý vi phạm; vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư trong tổ chức và hoạt động văn hóa.

2.3. Về xây dựng đội ngũ làm công tác văn hóa

- Đánh giá quá trình xây dựng, phát triển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ văn hóa trên lĩnh vực: giảng dạy, nghiên cứu, quản lý, cán bộ cơ sở.

- Công tác phát hiện, bồi dưỡng, đãi ngộ tài năng hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

2.4. Về tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa

- Hiệu quả đầu tư cho phát triển văn hóa; công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực cho phát triển văn hóa, con người.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và định hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người tại địa phương.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả

2. Hạn chế, yếu kém

3. Nguyên nhân của kết quả và hạn chế, yếu kém

- Nguyên nhân của kết quả đạt được

- Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém (tập trung vào nguyên nhân chủ quan)

V. Bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU

I. Dự báo tình hình

- Các nhân tố tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống văn hóa (tích cực và tiêu cực).

- Dự báo xu hướng phát triển văn hóa, con người trong thời gian tới.

II. Về phương hướng

- Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh; đấu tranh phê phán đẩy lùi cái xấu, cái ác, lạc hậu; chống quan điểm sai trái tác động, ảnh hưởng đến xây dựng văn hóa, làm tha hóa con người.

III. Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, con người đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII); Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X); Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU; các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015 -2020 đề ra, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), trong đó, cần nhấn mạnh đến những giải pháp mang tính chất đột phá ở từng giai đoạn; những mô hình sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 34-CTr/TU cần được nhân rộng.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Với Tỉnh
- Với Trung ương